

Bản án số: 53/2023/HS -ST
Ngày: 27 - 9 - 2023.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀ TRUNG, TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên toà: bà Trịnh Thanh Hương.

Các Hội thẩm nhân dân: ông Nguyễn Văn Biên và ông Nguyễn Ngọc Khuê.

- Thư ký phiên toà: bà Lê Thị Thư - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hoá.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hoá tham gia phiên toà: ông Nguyễn Hùng Mạnh - Kiểm sát viên

Ngày 27 tháng 9 năm 2023 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 51/2023/TLST-HS ngày 11/9/2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 56/2023/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 9 năm 2023 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn N; sinh ngày 02/12/1992; tại xã H, huyện H, tỉnh T; nơi đăng ký thường trú: thôn T, xã H, huyện H, tỉnh B; nơi đăng ký tạm trú: thôn T, xã H, huyện H, tỉnh T; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Không xác định, con bà Nguyễn Thị N; có vợ là Nguyễn Thị Hoa L và có 01 con; tiền án, tiền sự: không; tạm giữ, tạm giam: bị cáo bị tạm giữ từ ngày 21/7/2015, chuyển tạm giam từ ngày 24/7/2015 đến ngày 09/9/2015 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn bảo lãnh.

Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên toà.

Bị hại: Anh Bùi Xuân Th; sinh năm: 1971; nơi cư trú: Thôn T, xã H, huyện H, tỉnh T, vắng mặt.

Người làm chứng: - Anh Nguyễn Hữu Ch, sinh năm: 1967; nơi cư trú: Thôn T, xã H, huyện H, tỉnh T, vắng mặt.

- Anh Nguyễn Văn T, sinh năm: 1973; nơi cư trú: : Thôn T, xã H, huyện H, tỉnh T, vắng mặt.

- Anh Nguyễn Hữu T1, sinh năm: 1989; nơi cư trú: : Thôn T, xã H, huyện H, tỉnh T, vắng mặt.

- Chị Nguyễn Thị Th, sinh năm: 1972; nơi cư trú: Thôn T, xã H, huyện H, tỉnh T, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ ngày 01/10/2014, tại thôn Trạng Sơn, xã Hà Bắc, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa, anh Nguyễn Hữu Ch, sinh năm 1967, trú tại thôn T, xã H, huyện H (là tổ trưởng tổ bảo vệ thôn T, xã H) đi kiểm tra đồng ruộng phát hiện con bò của gia đình anh Bùi Xuân Th, sinh năm 1971, cùng ở thôn đang ăn cỏ ở bờ ruộng lúa nhưng không có người chăn dắt nên đã dắt bò về nhà văn hóa thôn T. Trên đường về, anh Ch gặp Bùi Xuân Th, giữa hai người xảy ra to tiếng với nhau, anh Th giằng lấy con bò dắt về khu trang trại nuôi cá của gia đình, anh Ch tiếp tục đi xuống khu trang trại của gia đình anh Th để đưa con bò về nhà văn hóa thôn thì xảy ra xô xát giữa anh Ch và anh Th, hai bên dùng tay chân đánh nhau. Lúc này, Nguyễn Văn N và Nguyễn Hữu T1 ở cùng thôn T, xã H đang ngồi chơi tại gia đình ông Nguyễn Hữu Tr (cách khu trang trại của gia đình anh Th khoảng 100m) nghe ồn ào cãi nhau ở dưới khu trang trại, nên N và T1 đi xuống xem. N điều khiển xe máy đi trước, còn T1 đi bộ phía sau. N đi đến đoạn đường đê rẽ xuống khu trang trại thì dựng xe ở trên bờ đê, đi bộ theo đường đất vào khu trang trại nhà anh Th. Khi đến cổng trang trại, N thấy anh Th đang đánh anh Ch, N đã nhổ 01 (một) đoạn gậy xoan dài khoảng 02m, đường kính khoảng 02cm đang cắm ở dưới ruộng lúa lên rồi chạy lại, đứng đối diện, rồi vung gậy lên vụt anh Th, anh Th đưa tay lên đỡ, N tiếp tục vụt 03 lần nữa trúng vào tay, vùng mặt anh Th, làm anh Th bị chảy máu ở vùng mặt. Anh Th bỏ chạy về nhà anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1984, ở cùng thôn T, xã H và bị choáng nằm bất tỉnh trên hè nhà anh H. Khi Nguyễn Hữu T1 chạy đến khu trang trại của nhà anh Th thì thấy N đang cầm gậy gỗ trên tay, anh Ch đang đứng ở sân. Sau đó, T1, N và anh Ch đi bộ lên nhà anh H, thì được mọi người can ngăn nên cả ba quay lại lấy xe máy đi về nhà. Anh Th được gia đình đưa đi khám thương.

Tại biên bản khám thương ngày 01/10/2014 tại Trạm y tế xã H, Bùi Xuân Th bị 02 vết thương:

- 01 vết thương vùng sống mũi dài 7cm, rộng 0,5cm, sâu 0,5cm, bờ vết nhám nhờ chảy máu.

- Chấn thương phần bàn tay trái sưng đỏ không chảy máu, dài 10cm, rộng 5cm, bàn tay của động khó.

Được điều trị tại Bệnh viện đa khoa huyện Hà Trung từ ngày 01/10/2014 đến ngày 15/10/2014 ra viện được đưa đi giám định.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 560/TTPY ngày 22/12/2014 của Trung tâm pháp y tỉnh Thanh Hóa kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 19%.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 1334/KLVGTT-PYTH ngày 28/7/2023 của Trung tâm pháp y tỉnh Thanh Hóa kết luận:

- Vết thương vùng sống mũi, bờ nham nhở chảy máu; do tác động của ngoại lực được tạo nên bởi vật tày có cạnh, hoặc vật có cạnh sắc, hoặc vật có cạnh sắc nhọn. Gây tổn thương gãy xương chính mũi, đã được điều trị, hiện tại còn di chứng, hình ảnh gãy xương chính mũi đã có can xương, hiện tại không ảnh hưởng đến chức năng thở và ngửi, sẹo vết thương phần mềm vùng 1/3 trên tháp mũi sát phía trong cung lông mày bên trái.

- Chấn thương phần bàn tay trái sưng đỏ, không chảy máu: do tác động của ngoại lực, được tạo nên bởi vật tày, hoặc vật tày có cạnh. Gây tổn thương gãy xương II bàn tay trái, đã được điều trị, hiện còn hình ảnh gãy xương bàn II bàn tay trái đã co can xương, hạn chế vận động bàn tay trái, do gãy xương II bàn tay trái.

- Tại thời điểm giám định: không đủ chứng cứ khoa học và các dữ liệu khách quan để xác định chính xác tư thế, chiều hướng tác động và lực tác động của vật gây thương tích.

- Kết luận khác: Đoạn gãy xoan có đặc điểm như đã ghi nhận trong Quyết định trưng cầu giám định số 244/CQĐT, ngày 27 tháng 7 năm 2023 của cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa nếu được sử dụng làm vật gây thương tích tác động vào cơ thể của Bùi Xuân Th thì có thể gây nên các thương tích đối với anh Bùi Xuân Th, sinh năm 1971, trú tại thôn T, xã H, huyện H, tỉnh T như đã ghi nhận trong biên bản khám thương tích trên thân thể lập ngày 01/10/2014 tại Trạm y tế xã H, huyện H, tỉnh T do cơ quan trưng cầu cung cấp.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 (một) mũ cối không nhãn mác màu xanh, vành mũ phía trước và bên trái bị gãy; 01 (một) quần soóc màu nâu vàng, đã cũ, trên quần có nhiều vết màu đỏ; 01 áo cộc tay, sọc chỉ trắng màu đen, đã cũ.

Cáo trạng số 59/CT-VKS ngày 31/8/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa đã truy tố bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ, khoản 2, Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi như cáo trạng đã truy tố. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hà Trung giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị áp dụng điểm đ, khoản 2, Điều 134; Điều 65; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo từ 24 tháng tù đến 30 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 48 tháng đến 60 tháng; tịch thu tiêu hủy: 01 (một) mũ cối; 01 (một) quần soóc; buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Quá trình điều tra, truy tố bị cáo không có khiếu nại về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng và cơ quan tiến hành tố tụng. Các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng, cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng với trình tự, thủ tục, thẩm quyền và hợp pháp theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2]. Lời khai của bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai của bị cáo ở giai đoạn điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, vật chứng thu giữ được và bản kết luận giám định về cơ chế hình thành vết thương, đủ cơ sở khẳng định: Khoảng 20 giờ ngày 01/10/2014 tại khu trang trại của gia đình anh Bùi Xuân Th, ở thôn T, xã H, huyện H, tỉnh T, Nguyễn Văn N đã có hành vi dùng gậy gỗ gây thương tích cho anh Bùi Xuân Th với tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 19% (Mười chín phần trăm). Hành vi dùng gậy gỗ là vật rắn chắc, tức bị cáo đã sử dụng hung khí nguy hiểm để gây thương tích cho anh Th, thuộc trường hợp quy định tại điểm a, khoản 1, điều 104 Bộ luật Hình sự 1999. Hành vi đó đã phạm vào tội “Cố ý gây thương tích” theo khoản 2, Điều 104 Bộ luật hình sự 1999. Tuy nhiên, theo quy định tại điểm b, khoản 1, Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội, do mức hình phạt quy định tại khoản 2, Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999 cao hơn so với mức hình phạt quy định tại khoản 2, Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 nên Viện kiểm sát nhân dân huyện Hà Trung truy tố bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ, khoản 2, Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật hình sự bảo vệ, làm ảnh hưởng đến trật tự trị an trên địa bàn. Vì vậy, cần thiết phải áp dụng hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội, để giáo dục bị cáo đồng thời để răn đe, phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, sau khi phạm tội, bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ rõ sự ăn năn, hối cải; tự nguyện bồi thường thiệt hại, đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s, khoản 1, Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Bị hại có đơn đề nghị giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được cải tạo tại địa phương; bị cáo tham gia quân ngũ và đã hoàn thành nghĩa vụ quân sự, trong quá trình tham gia quân ngũ đã đạt được những thành tích nhất định và được tặng danh hiệu chiến sỹ tiên tiến, đây được coi là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo khoản 2, Điều 51 bộ luật hình sự năm 2015.

Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn, hối cải về hành vi của mình, tự nguyện bồi thường toàn bộ thiệt hại. Mặt khác, từ khi sự việc xảy ra đến nay cũng đã gần chín năm, trong thời gian đó bị cáo không vi phạm pháp luật. Vì vậy, không cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội, chỉ cần áp dụng hình phạt tù cho

hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách và giao cho chính quyền địa phương giám sát, giáo dục cũng đủ khả năng cải tạo bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội.

Trong vụ án này, Nguyễn Hữu Ch và Bùi Xuân Th có hành vi xô sát, dùng tay chân đánh nhau nhưng không để lại thương tích và đã hết thời hiệu xử lý vi phạm hành chính, nên không xem xét đề nghị xử lý là đúng quy định.

[3]. Về bồi thường: Anh Bùi Xuân Th đã nhận đủ số tiền bồi thường theo thỏa thuận là 40.000.000 đồng. Tuy vắng mặt tại phiên tòa nhưng trong đơn đề nghị xét xử vắng mặt đề ngày 18/9/2023, anh Th không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm nên miễn xét.

[4]. *Về vật chứng*: 01 (một) chiếc mũ cối không nhãn mác màu xanh, vành mũ phía trước và bên trái bị gãy là tài sản hợp pháp của anh Nguyễn Hữu Ch; 01 (một) quần soóc màu nâu vàng là tài sản hợp pháp của anh Th. Do đã cũ và bị hư hỏng, anh Ch và anh Th không yêu cầu nhận lại nên tịch thu tiêu hủy. 01 áo cộc tay, sọc chỉ trắng màu đen là tài sản hợp pháp của anh Bùi Xuân Th nên cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Hà Trung đã trả lại cho anh Th là đúng quy định. Đối với 01 gậy gỗ bị cáo dùng để đánh anh Th, Cơ quan điều tra đã tiến hành truy tìm nhưng không có kết quả nên không có căn cứ để xử lý.

[5]. *Về án phí*: Bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm đ, khoản 2, Điều 134; điểm b, s, khoản 1, khoản 2, Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015.

1. Về tội danh: Bị cáo Nguyễn Văn N phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn N 24 (*hai mươi tư*) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 48 (*Bốn mươi tám*) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Nguyễn Văn N cho Ủy ban nhân dân xã H, huyện H, tỉnh T giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ hai lần trở lên thì Tòa án có thể buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp bị cáo được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3, Điều 92 Luật thi hành án Hình sự.

3. Về vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Khoản 2, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) mũ cối không nhãn mác màu xanh, đã qua sử dụng; 01 (một) quần soóc màu nâu vàng, đã qua sử dụng.

(Đặc điểm của các vật chứng trên theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 26/9/2023 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hà Trung và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hà Trung).

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2, Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự; Điều 6, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn N phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Hà Trung;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Công an huyện Hà Trung;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trịnh Thanh Hương